

có thể tiếp tục học chuyên sâu ở trình độ sau đại học trong các chuyên ngành thuộc lĩnh vực kinh tế quốc tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Về kiến thức:

Giúp cho người học hiểu rõ bản chất của quan hệ hội nhập kinh tế quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa, nhận thức được cơ hội và thách thức của các quốc gia trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, cả trên cấp độ hội nhập toàn cầu và hội nhập khu vực. Trên cơ sở đó, làm cho người học am hiểu sâu sắc vai trò và ảnh hưởng của các định chế hợp tác kinh tế quốc tế trong tiến trình toàn cầu hóa và khu vực hóa để xác lập lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế của các chính thể kinh tế cho phù hợp.

3.2.2. Về kỹ năng

Trang bị cho người học có đủ năng lực phân tích và đề ra đối sách (cả ở tầm vĩ mô và vi mô) giúp cho các chính thể kinh tế thích nghi tốt với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa. Trong đó, có chú trọng đến cả vấn đề rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm trong nghiên cứu quan hệ kinh tế quốc tế cho sinh viên.

3.2.3. Về thái độ

Làm cho người học có cái nhìn đúng đắn về tính hai mặt của vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế để không bài bác các xu hướng toàn cầu hóa và khu vực hóa một cách cực đoan, mà phải có thái độ chấp nhận tích cực để tìm cách khai thác tốt nhất những mặt lợi ích và hạn chế đến mức thấp nhất những tác hại của toàn cầu hóa và khu vực hóa, đảm bảo phát triển bền vững trong điều kiện có thể.

4. Nội dung chi tiết môn học:

Chương	Mục	Nội dung cơ bản	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
Chương 1: Xu thế hội nhập kinh tế quốc tế trong kỷ nguyên toàn cầu hóa.	1.1. Tính hai mặt của môi trường kinh tế quốc tế trong thời đại mới.	(1) Môi trường kinh tế quốc tế trong kỷ nguyên toàn cầu hóa. (2) Đặc điểm cơ bản của môi trường kinh tế quốc tế ngày nay. (3) Tính hai mặt của môi trường kinh tế quốc tế trong thời đại mới.	6	4	2	0	Xem nội dung chương 1 bài giảng KTQT nâng cao; Đọc thêm tài liệu liên quan trong phụ lục đính kèm bài giảng. Phân nhóm nghiên cứu và thuyết trình các các tiểu luận: (1) <i>Tìm hiểu Hiệp định nông nghiệp (AoA) của WTO.</i>
	1.2. Dòng chảy của nguồn lực kinh tế quốc tế trong kỷ nguyên	(1) Nguồn lực kinh tế quốc tế trong thời đại ngày nay.					

	toàn cầu hóa.	<p>(2) Quy luật di chuyển nguồn lực kinh tế trong kỷ nguyên toàn cầu hóa.</p> <p>(3) Đặc điểm của dòng chảy nguồn lực kinh tế quốc tế hiện nay.</p>					<p>(2) <i>Tìm hiểu Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của WTO.</i></p> <p>(3) <i>Tìm hiểu Hiệp định chống bán phá giá (Anti Dumping) của WTO.</i></p> <p>(4) <i>Tìm hiểu Hiệp định về tài trợ và các biện pháp chống tài trợ (Subsidies and Countervailing Measures) của WTO.</i></p> <p>(5) <i>Đánh giá cơ hội và thách thức của Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC).</i></p> <p>(6) <i>Đánh giá cơ hội và thách thức của Việt Nam trong khu mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc.</i></p> <p><u>Ghi chú:</u> Các đề tài tiểu luận sẽ được thay đổi, bổ sung hàng năm để đảm bảo tính thời sự.</p>
	1.3. Các xu hướng chủ đạo của quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế hiện nay.	<p>(1) Nền tảng của các quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế hiện nay.</p> <p>(2) Các xu hướng hợp tác kinh tế quốc tế chủ đạo của thời đại.</p> <p>(3) Yêu cầu khách quan phải mở rộng mục tiêu hợp tác quốc tế.</p>					
<u>Chương 2:</u> Lợi thế so sánh trong quan hệ kinh tế đa phương.	2.1. Yêu cầu xem xét lợi thế so sánh theo quan hệ kinh tế đa phương.	<p>(1) Đánh giá lợi thế so sánh theo quan hệ kinh tế song phương.</p> <p>(2) Sự hạn chế khi đánh giá lợi thế so sánh theo quan hệ song phương.</p>	6	4	2	0	Xem nội dung chương 2 bài giảng KTQT nâng cao; Đọc thêm tài liệu liên quan trong phụ lục đính kèm bài

		(3) Yêu cầu xem xét lợi thế so sánh theo quan hệ kinh tế đa phương.					giảng.
	2.2. Lợi thế so sánh theo quan điểm cổ điển.	(1) Lợi thế so sánh trong mô hình hai quốc gia, hai sản phẩm (của David Ricardo). (2) Lợi thế so sánh trong mô hình nhiều quốc gia, nhiều sản phẩm (của Béla Balassa). (3) Ứng dụng các mô hình đánh giá lợi thế so sánh cổ điển.					
	2.3. Lợi thế so sánh theo quan điểm hiện đại.	(1) Lợi thế so sánh theo mô hình của Đại học Stanford – Hoa Kỳ. (2) Mô hình đàn nhạn bay (<i>The Flying Geese Model</i>). (3) Ứng dụng các mô hình đánh giá lợi thế so sánh hiện đại.					
<u>Chương 3:</u> Cạnh tranh quốc gia trong hội nhập kinh tế quốc tế.	3.1. Yêu cầu khách quan phải nghiên cứu lợi thế cạnh tranh quốc gia.	(1) Khái niệm cơ bản về lợi thế cạnh tranh quốc gia. (2) Biểu hiện cụ thể của lợi thế cạnh tranh quốc gia. (3) Ý nghĩa của việc nghiên cứu lợi thế cạnh tranh quốc gia.	6	4	2	0	Xem nội dung chương 3 bài giảng KTQT nâng cao; Đọc thêm tài liệu liên quan trong phụ lục đính kèm bài giảng.
	3.2. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong hội nhập kinh tế quốc tế.	(1) Khái niệm năng lực cạnh tranh quốc gia. (2) Các yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia. (3) Yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong hội nhập kinh tế					

		quốc tế.					
	3.3. Đánh giá năng lực cạnh tranh quốc gia trong hội nhập kinh tế quốc tế.	(1) Đánh giá theo mô hình kim cương của Michael Porter. (2) Mô hình của Diễn đàn kinh tế thế giới (<i>World Economic Forum – WEF</i>). (3) Ứng dụng kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh quốc gia.					
<p><u>Chương 4:</u> Cơ hội và thách thức trong hội nhập kinh tế toàn cầu.</p>	4.1. Tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế toàn cầu.	(1) Khái niệm hội nhập kinh tế toàn cầu. (2) Những nội dung cơ bản của hội nhập kinh tế toàn cầu. (3) Tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế toàn cầu.	8	5	3	0	<p>Xem nội dung chương 4 bài giảng KTQT nâng cao; Đọc thêm tài liệu liên quan trong phụ lục đính kèm bài giảng;</p>
	4.2. Cơ hội và thách thức của các quốc gia trong hội nhập kinh tế toàn cầu.	(1) Cơ hội của các quốc gia khi hội nhập kinh tế toàn cầu. (2) Thách thức các quốc gia gặp phải khi hội nhập kinh tế toàn cầu. (3) Đối sách trước cơ hội và thách thức khi hội nhập kinh tế toàn cầu.					
	4.3. Các định chế hội nhập kinh tế toàn cầu.	(1) Hệ thống Bretton Woods. (2) Hệ thống Liên Hiệp Quốc. (3) Hệ thống GATT/WTO. (4) Luật lệ phổ biến của hệ thống WTO. (5) Hội nhập kinh tế toàn cầu đối với các nước đang					

		phát triển.					
<p>Chương 5: Cơ hội và thách thức trong hội nhập kinh tế khu vực.</p>	<p>5.1. Tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế khu vực.</p>	<p>(1) Khái niệm hội nhập kinh tế khu vực.</p> <p>(2) Những nội dung cơ bản của hội nhập kinh tế khu vực.</p> <p>(3) Tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế khu vực.</p>	7	5	2	0	<p>Xem nội dung chương 5 bài giảng KTQT nâng cao;</p> <p>Đọc thêm tài liệu liên quan trong phụ lục đính kèm bài giảng;</p>
	<p>5.2. Cơ hội và thách thức của các quốc gia trong hội nhập kinh tế khu vực.</p>	<p>(1) Cơ hội của các quốc gia khi hội nhập kinh tế khu vực.</p> <p>(2) Thách thức các quốc gia gặp phải khi hội nhập kinh tế khu vực.</p> <p>(3) Đối sách trước cơ hội và thách thức khi hội nhập kinh tế khu vực.</p>					
	<p>5.3. Các định chế hội nhập kinh tế khu vực.</p>	<p>(1) Định chế hội nhập khu vực cấp thấp.</p> <p>(2) Định chế hội nhập khu vực cấp cao.</p> <p>(3) Các định chế bổ sung để phát huy hiệu quả hội nhập khu vực.</p> <p>(4) Hội nhập kinh tế khu vực đối với các nước đang phát triển.</p>					
<p>Chương 6: Khủng hoảng kinh tế và chủ nghĩa bảo hộ mới.</p>	<p>6.1. Khủng hoảng kinh tế trong thời đại mới.</p>	<p>(1) Bản chất của khủng hoảng kinh tế.</p> <p>(2) Đặc trưng của hệ thống kinh tế thời đại toàn cầu hóa.</p> <p>(3) Tác động của khủng hoảng kinh tế trong thời đại mới.</p>	6	4	2	0	<p>Xem nội dung chương 6 bài giảng KTQT nâng cao;</p> <p>Đọc thêm tài liệu liên quan trong phụ lục đính kèm bài giảng.</p>

	6.2. Bàn về cái gọi là “ <i>chủ nghĩa bảo hộ mới</i> ”.	<p>(1) Xuất xứ và nguyên nhân của chủ nghĩa bảo hộ mới.</p> <p>(2) Những biểu hiện của chủ nghĩa bảo hộ mới.</p> <p>(3) Tác động của chủ nghĩa bảo hộ mới trong nền kinh tế thế giới.</p>					
	6.3. Đối sách với khủng hoảng kinh tế và chủ nghĩa bảo hộ mới.	<p>(1) Đối sách với khủng hoảng kinh tế thời đại toàn cầu hóa.</p> <p>(2) Đối sách với chủ nghĩa bảo hộ mới.</p> <p>(3) Liên kết đối phó khủng hoảng kinh tế và chủ nghĩa bảo hộ mới.</p>					
<p><u>Chương 7:</u> Cải cách kinh tế và phát triển bền vững.</p>	7.1. Yêu cầu cải cách kinh tế trong hội nhập quốc tế.	<p>(1) Tính chất “<i>tĩnh</i>” tương đối của chính sách kinh tế.</p> <p>(2) Bản chất “<i>động</i>” tuyệt đối của môi trường kinh tế quốc tế.</p> <p>(3) Yêu cầu cải cách kinh tế trong hội nhập quốc tế.</p>	7	5	2	0	<p>Xem nội dung chương 7 bài giảng KTQT nâng cao; Đọc thêm tài liệu liên quan trong phụ lục đính kèm bài giảng.</p>
	7.2. Những vấn đề căn bản của chính sách cải cách kinh tế.	<p>(1) Cải cách kinh tế ở tầm vĩ mô.</p> <p>(2) Cải cách kinh tế ở tầm vi mô.</p> <p>(3) Đồng bộ hóa các chính sách cải cách kinh tế.</p> <p>(4) Tạo lập môi trường thuận lợi cho tiến trình cải cách kinh tế.</p>					
	7.3. Gắn liền cải cách kinh tế với phát triển bền vững.	<p>(1) Khái niệm phát triển bền vững.</p> <p>(2) Yêu cầu phải gắn liền cải</p>					

		cách kinh tế với phát triển bền vững. (3)Nội dung kết hợp cải cách kinh tế với phát triển bền vững.					
Tổng cộng			45	30	15	00	

Ghi chú: Sinh viên phải nghiên cứu các bài tập tình huống và viết tiểu luận trong quá trình tự học. Số tiết bài tập chỉ dành cho việc thuyết trình tiểu luận để chấm điểm quá trình.

5. Học liệu:

5.1. Tài liệu bắt buộc:

[1] TS. Nguyễn Văn Sơn: *Bài giảng Kinh tế quốc tế nâng cao*. Tài liệu lưu hành nội bộ, 2011.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Paul R. Krugman, Maurice Obstfeld: *International Economics*, Addison – Wesley, 2014.

[2] Dominick Salvatore: *International Economics*. John Wiley & Son, 2011.

[3] Bernard Hoekman, Aaditya Mattoo, Philip English: *Development, Trade, and the WTO – A handbook*. The World Bank, 2002.

[4] Các Website:

- <http://www.wto.org>
- <http://www.imf.org>
- <http://www.unctad.org>
- <http://www.unido.org>
- <http://www.oecd.org>
- <http://europa.eu>
- <http://www.chinhphu.vn>
- <http://www.vnep.org.vn>
- <http://www.un.org>
- <http://www.worldbank.org>
- <http://www.undp.org>
- <http://www.weforum.org>
- <http://www.apecsec.org>
- <http://www.aseansec.org>
- <http://chongphagia.vn>
- <http://www.tbvtvn.org>

6. Đánh giá kết quả học tập:

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/08/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.Hồ Chí Minh.

STT	Hình thức đánh giá	Tỉ lệ %
-----	--------------------	---------

1	Kiểm tra giữa kỳ (làm tiểu luận, thuyết trình theo nhóm)	40%
2	Thi cuối kỳ (trắc nghiệm khách quan)	60%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 40% + Điểm thi cuối kỳ * 60%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập:

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/08/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.Hồ Chí Minh.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	<ul style="list-style-type: none"> • Trình bày mục tiêu của môn học; phổ biến kế hoạch giảng dạy; qui định hình thức làm tiểu luận. • Giảng chương 1: Xu thế hội nhập kinh tế quốc tế trong kỷ nguyên toàn cầu hóa. 	
2	Buổi 2	<ul style="list-style-type: none"> • Giảng chương 2: Lợi thế so sánh trong quan hệ kinh tế đa phương. 	
3	Buổi 3	<ul style="list-style-type: none"> • Giảng chương 3: Cạnh tranh quốc gia trong hội nhập kinh tế quốc tế. 	
4	Buổi 4	<ul style="list-style-type: none"> • Giảng chương 4: Cơ hội và thách thức trong hội nhập kinh tế toàn cầu. 	
5	Buổi 5	<ul style="list-style-type: none"> • Giảng chương 5: Cơ hội và thách thức trong hội nhập kinh tế khu vực. 	
6	Buổi 6	<ul style="list-style-type: none"> • Giảng chương 6: Khủng hoảng kinh tế và chủ nghĩa bảo hộ mới. 	
7	Buổi 7	<ul style="list-style-type: none"> • Giảng chương 7: Cải cách kinh tế và phát triển bền vững. 	
8	Buổi 8	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình lần 1 (tiểu luận số 1 & 2). 	
9	Buổi 9	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình lần 2 (tiểu luận số 3 & 4). 	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
10	Buổi 10	<ul style="list-style-type: none"> Thuyết trình lần 3 (tiểu luận số 5 & 6). Phụ đạo ôn thi cuối kỳ. 	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	<ul style="list-style-type: none"> Trình bày mục tiêu của môn học; phổ biến kế hoạch giảng dạy; qui định hình thức làm tiểu luận. Giảng chương 1: Xu thế hội nhập kinh tế quốc tế trong kỷ nguyên toàn cầu hóa (nội dung 1.1 & 1.2). 	
2	Buổi 2	<ul style="list-style-type: none"> Giảng chương 1 tiếp theo (nội dung 1.3). Giảng chương 2: Lợi thế so sánh trong quan hệ kinh tế đa phương (nội dung 2.1 & 2.2). 	
3	Buổi 3	<ul style="list-style-type: none"> Giảng chương 2 tiếp theo (nội dung 2.3). Giảng chương 3: Cạnh tranh quốc gia trong hội nhập kinh tế quốc tế (nội dung 3.1 & 3.2). 	
4	Buổi 4	<ul style="list-style-type: none"> Giảng chương 3 tiếp theo (nội dung 3.3). Giảng chương 4: Cơ hội và thách thức trong hội nhập kinh tế toàn cầu (nội dung 4.1). 	
5	Buổi 5	<ul style="list-style-type: none"> Giảng chương 4 tiếp theo (nội dung 4.2 & 4.3). 	
6	Buổi 6	<ul style="list-style-type: none"> Giảng chương 5: Cơ hội và thách thức trong hội nhập kinh tế khu vực (nội dung 5.1 & 5.2). 	
7	Buổi 7	<ul style="list-style-type: none"> Giảng chương 5 tiếp theo (nội dung 5.3). Giảng chương 6: Khủng hoảng kinh tế và chủ nghĩa bảo hộ mới (nội dung 6.1). 	
8	Buổi 8	<ul style="list-style-type: none"> Giảng chương 6 tiếp theo (nội dung 6.2 & 6.3). 	
9	Buổi 9	<ul style="list-style-type: none"> Giảng chương 7: Cải cách kinh tế và phát triển bền vững (nội dung 7.1 & 7.2). 	
10	Buổi 10	<ul style="list-style-type: none"> Giảng chương 7 tiếp theo (nội dung 7.3). 	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
11	Buổi 11	• Thuyết trình lần 1 (tiểu luận số 1).	
12	Buổi 12	• Thuyết trình lần 2 (tiểu luận số 2 & 3).	
13	Buổi 13	• Thuyết trình lần 3 (tiểu luận số 4 & 5).	
14	Buổi 14	• Thuyết trình lần 4 (tiểu luận số 6).	
15	Buổi 15	• Phụ đạo ôn thi cuối kỳ.	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2015

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT**

Đặng Văn Thanh